

Số: 30/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 48/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Đặng Hồng D, sinh năm 1986; CCCD: 025186002034; địa chỉ: Tổ 16, phường H 1, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Hà Thế L, sinh năm 1985; CCCD: 002085000276; địa chỉ: Thôn Phố Mới, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Hồng D và anh Hà Thế L nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Đặng Hồng D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Anh T, sinh ngày 09/5/2010 và cháu Hà Thùy L, sinh ngày 17/8/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hà Thế L cấp dưỡng nuôi cháu Hà Anh T theo mức 2.500.000đ/1 tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Hà Thùy L theo mức 2.500.000đ/1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị D là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh L có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Chị Đặng Hồng D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000236 ngày 02 tháng 02 năm 2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Hồng D và anh Hà Thế L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Đặng Hồng D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Anh T, sinh ngày 09/5/2010 và cháu Hà Thùy L, sinh ngày 17/8/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Hà Thế L cấp dưỡng nuôi cháu Hà Anh T theo mức 2.500.000đ/1 tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Hà Thùy L theo mức 2.500.000đ/1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị D là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh L có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Đặng Hồng D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000236 ngày 02 tháng 02 năm 2026 (do Nguyễn Quang Thuận nộp thay).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã V, T. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình